

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HS-PT

Ngày: 28/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**.

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**.

Ông **Bùi Trọng Danh**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Cao Thị Q và đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Cao Thị Q, sinh ngày 16/4/1993 tại Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã X 2, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nơi ở: Thôn T, xã M, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Cao Thị H (chết); Có chồng Nguyễn S và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án: Ngày 12/3/2013 bị TAND quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 tháng 23 ngày tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/4/2014 bị TAND quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 1 năm 11 tháng 23 ngày tù. Ngày 11/11/2016 chấp hành xong. Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Thị Kiều T, sinh ngày 22/12/1990 tại Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT và

chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã X 2, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh V (không xác định) và bà: Nguyễn Thị Ánh T; Có chồng và 03 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án: Ngày 30/9/2015 bị TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 30/9/2016 chấp hành xong; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 13/8/2017, ngày 22/8/2017 cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Cao Văn P, sinh ngày 20/8/1983 tại Quảng Nam. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã X 2, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Cao Thị H (chết); Có vợ và 03 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/9/2005 bị TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Ngày 26/12/2006 bị TAND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 42 tháng tù; Ngày 07/10/2010 bị TAND huyện đĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Ngày 27/12/2012 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt ngày 13/8/2017, hiện đang tạm giam có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn S (tên gọi khác: Nguyễn S), sinh ngày 12/12/1991 tại Quảng Ngãi. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn B và bà Bùi Thị B; Có vợ Cao Thị Q và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án: Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 13/8/2017, ngày 31/01/2018 cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 11/8/2017 đến ngày 13/8/2017, Cao Thị Q, Đinh Thị Kiều T, Cao Văn P và Nguyễn S đã bàn bạc, tổ chức trộm cắp tài sản là điện thoại di động, tiền mặt tại các khu chợ trên địa bàn Tp. Đà Nẵng như: chợ Khu công nghiệp K, quận C; chợ N, quận S; chợ M, quận C; chợ A, quận S; chợ K và chợ giáp ranh thuộc thị xã B huyện B, tỉnh Quảng Nam; Trong đó, Cao Thị Q là người khởi xướng và cùng với Đinh Thị Kiều T trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp; còn Cao Văn P và Nguyễn S là người

giúp sức, dùng xe máy chở Q và T đến nơi thực hiện trộm cắp, sau khi Q và T trộm cắp được điện thoại thì đưa cho P và S tắt nguồn, tháo sim và cất giữ.

Với thủ đoạn như trên, từ ngày 11/8/2017 đến ngày 13/8/2017 Cao Thị Q, Đinh Thị Kiều T, Cao Văn P và Nguyễn S đã thực hiện 25 vụ trộm cắp, chiếm đoạt được 26 chiếc điện thoại di động các loại và tiền mặt của tổng cộng 25 người bị hại bao gồm: bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị T, bà Trương Thị Mỹ L, bà Trương Thị Cẩm L, bà Nguyễn thị Ngọc D, bà Nguyễn Thị H, bà Đặng Thị Ánh N, bà Trần Thị Hoài Â, bà Đỗ Ánh T, bà Trần Thị Hòa M, bà Lê Thị Thanh T, bà Võ Thị Ánh N, bà Lê Thị Hoài Th, bà Nguyễn Thị Thanh N, bà Trương Thị Thanh P, cháu Trần Thị Kiều T (sinh ngày 20/3/2002), bà Hoàng Thị Phương N, bà Nguyễn Thị Huyền T, bà Mai Thị T, bà Hồ Thị B, bà Phạm Thị L, bà A Lang Thị B, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Hồng D, bà Nguyễn Thị Mỹ C.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 94.094.900 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 149 ngày 21/8/2017 và kết luận định giá số 183 ngày 17/10/2017).

Qua điều tra còn xác định, trong ngày 11/08/2017 và ngày 12/08/2017, tại các chợ nêu trên (không xác định được thời gian địa điểm) Cao Thị Q, Đinh Thị Kiều T, Cao Văn P và Nguyễn S còn trộm cắp được 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng, trị giá 1.499.400 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng (giống màu trắng), do bị khóa một khẩu nên không định giá được giá trị tài sản, chưa xác định được người bị hại (Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng đã ra thông báo truy tìm người bị hại)

Trưa ngày 13/08/2017, sau khi trộm cắp tại chợ Bắc Mỹ An; Cao Thị Q, Đinh Thị Kiều T, Cao Văn P và Nguyễn S tiếp tục đến chợ khác để trộm cắp. Khi các bị can vừa đến đoạn ngã tư đường Mỹ Đa Đông - Bà Huyện Thanh Quan thuộc phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện, bắt giữ. Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã thu hồi lại toàn bộ số điện thoại di động mà các bị cáo chiếm đoạt được trả lại cho người bị hại; các bị cáo có cùng bồi thường cho bà Võ thị Ánh Nguyệt số tiền 100.000 đồng và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Với nội dung như trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Cao Thị Q, Đinh Thị Kiều T, Cao Văn P và Nguyễn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, n, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. **Xử phạt:** Cao Thị Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ vào điểm a, b c khoản 2 Điều 173; điểm h, i khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. **Xử phạt:** Đinh Thị Kiều T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Do bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 10 ngày (từ ngày 13/8/2017 đến ngày 22/8/2017) nên thời gian bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 35 tháng 20 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn P 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/8/2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Do bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 05 tháng 19 ngày (từ ngày 13/8/2017 đến ngày 31/01/2018) nên thời gian bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 18 tháng 11 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phân xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Trong hạn luật định, ngày 11/3/2018 bị cáo Cao Văn P có đơn kháng cáo, ngày 27/3/2018 các bị cáo Cao Thị Q, Đinh Thị Kiều T, Nguyễn S có đơn kháng cáo có cùng nội dung án sơ thẩm xử nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo Cao Thị Q, Đinh Thị Kiều T, Cao Văn P, Nguyễn S là hợp lệ nên đề nghị xem xét. Về kháng cáo của các bị cáo: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Thị Q, Đinh Thị Kiều T và Cao văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Riêng bị cáo Nguyễn S đề nghị xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, gia đình có công với Nhà nước.

Các bị cáo Cao Thị Q, Đinh Thị Kiều T, Cao Văn P, Nguyễn S thừa nhận bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo tội danh, điểm khoản, điều luật đã nêu trong bản án sơ thẩm là đúng tội; các bị cáo chỉ đề nghị HĐXX xem xét nội dung kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ ngày 11/8/2017 đến ngày 13/8/2017 Cao Thị Q, Đinh Thị Kiều T, Cao Văn P và Nguyễn S đã cùng nhau bàn bạc, phân công và tổ chức thực hiện 25 vụ trộm cắp, chiếm đoạt được 26 chiếc điện thoại di động các loại và tiền mặt của tổng cộng 25 người bị hại, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 94.094.900 đồng. Trong đó, Cao Thị Q là người khởi xướng và cùng với Đinh Thị Kiều T trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, còn Cao Văn P và Nguyễn S là người giúp sức, dùng xe máy chở Q và T đến nơi thực hiện trộm cắp, sau khi Q và T trộm cắp được điện thoại thì đưa cho P và S tắt nguồn, tháo sim và cất giữ.

Với hành vi trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 08 ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Cao Thị Q, Đinh Thị Kiều T, Cao Văn P, Nguyễn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Cao Thị Q còn bị kết án theo điểm g khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự có khung hình phạt: *từ 02 năm đến 07 năm tù* là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo không kháng cáo về tội danh, không kháng cáo kêu oan.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo các bị cáo Cao Thị Q, Đinh Thị Kiều T, Cao Văn P, Nguyễn S: Hội đồng xét xử xét thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo phạm tội theo nhiều tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS; Trong đó: Cao Thị Q là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, phạm vào 4 tình tiết định khung là: Phạm tội có tổ chức, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 50 triệu đến dưới 200 triệu đồng và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo các điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173 BLHS; Các bị cáo Đinh Thị Kiều T, Cao Văn P và Nguyễn S đều phạm vào 3 tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS là: Phạm tội có tổ chức, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 50 triệu đến dưới 200 triệu đồng; Trong đó, P và S giữ vai trò là người đồng phạm giúp sức; Ngoài ra, cả 4 bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm i

khoản 1 Điều 52 BLHS; bị cáo T còn bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội thuộc trường hợp tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; các bị cáo Q, T và P có nhân thân xấu. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục các bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung.

Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ, vai trò phạm tội của từng bị cáo; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; đã xem xét đến nhân thân của từng bị cáo, trong đó cả 3 bị cáo là Q, T và P đều có nhân thân xấu đã từng có tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản”; bị cáo S phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, cha bị cáo có công với nước, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Q là phụ nữ mang thai khi phạm tội để xử phạt Q 36 tháng tù, T 36 tháng tù, P 30 và S 24 tháng tù tháng tù là phù hợp, không nặng; Ngoài lý do kháng cáo cho rằng án sơ thẩm xử nặng, các bị cáo không đưa ra được lý do nào khác; trong giai đoạn xét xử phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nào. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của cả 4 bị cáo Q, T, P và S; giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của BLTTHS 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Thị Q, Đinh Thị Kiều T, Cao Văn P và Nguyễn S.

Căn cứ vào điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, n, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. **Xử phạt: Cao Thị Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm a, b c khoản 2 Điều 173; điểm h,i khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. **Xử phạt: Đinh Thị Kiều T 36 (ba mươi sáu) tháng tù,** trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 10 ngày (từ ngày 13/8/2017 đến ngày 22/8/2017), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 35 tháng 20 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Cao Văn P 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/8/2017.

Xử phạt: Nguyễn S24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 05 tháng 19 ngày (từ ngày 13/8/2017 đến ngày 31/01/2018), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 18 tháng 11 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo Cao Thị Q, Đinh Thị Kiều T, Cao Văn P và Nguyễn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Công an Q. Ngũ Hành Sơn;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND Q. Ngũ hành Sơn;
- THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Long